

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 16-4-2021

V/v: “*Kiện đòi tiền mua bán nguyên
vật liệu xây dựng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “*Kiện đòi tiền mua bán nguyên vật liệu xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh và xây dựng TH (gọi tắt là Công ty TH); địa chỉ: Xóm 12, xã Hải AH, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th - Nhân viên kinh doanh của Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 22-12-2020).

- *Bị đơn:* Vợ chồng anh Nguyễn HĐ, sinh năm 1970 và chị Đinh Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 13, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Ông Thảo và vợ chồng anh HĐ, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22-12-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn Công ty TH trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh và xây dựng TH được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp phép thành lập ngày 01-10-2015, ngành nghề kinh doanh vật liệu, xây dựng. Trong thời gian từ ngày 21-9-2018 đến ngày 25-

01-2019, Công ty TH đã bán cho vợ chồng anh Nguyễn HĐ chị Đinh Thị N các mặt hàng vật liệu xây dựng gồm: Gạch, đá, xi măng, sắt thép... với tổng số tiền là 724.061.340đ theo đúng thỏa thuận giữa hai bên. Sau khi thỏa thuận việc mua bán Công ty TH đã bàn giao các loại mặt hàng cho vợ chồng anh HĐ. Trong quá trình thực hiện việc mua bán vợ chồng anh HĐ đã trả nhiều lần cho Công ty được số tiền là 400.000.000đ, số tiền còn lại là 324.061.340đ đến nay vợ chồng anh HĐ chưa trả cho công ty. Phía công ty và vợ anh HĐ là chị Đinh Thị N có chốt lại số tiền vợ chồng anh HĐ còn nợ là 324.061.340đ (chị Đinh Thị N có ký nhận) và hẹn đến ngày 10-8-2019 (âm lịch) sẽ thanh toán tiếp. Sau đó Công ty đã đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng anh HĐ, chị N không trả mà khất xin trả dần. Tuy nhiên trong một thời gian dài vợ chồng anh HĐ không có phương án nào để trả số tiền còn nợ lại cho Công ty. Nay Công ty đề nghị Tòa án buộc vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N phải trả cho Công ty số tiền là 324.061.340đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm bốn mươi đồng) không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 24-12-2020 và trong quá trình tố tụng, bị đơn vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N trình bày:

Vợ chồng anh HĐ, chị N xác nhận từ 21-9-2018 đến ngày 25-01-2019 vợ chồng anh chị xây nhà ở có mua nguyên vật liệu xây dựng của Công ty TH với tổng số tiền là 724.061.340đ như đại diện công ty trình bày là đúng. Việc mua nguyên vật liệu là do anh HĐ trực tiếp đến hỏi và thỏa thuận với ông Nguyễn Văn Thảo để mua các loại nguyên vật liệu như gạch, đá, xi măng, sắt thép. Hai bên thống nhất giá cả và phía công ty đã giao các mặt hàng cho anh HĐ và có ký nhận. Trong quá trình mua nguyên vật liệu xây nhà vợ chồng anh HĐ đã trả cho Công ty được số tiền là 400.000.000đ, số tiền còn nợ lại chưa trả cho công ty TH là 324.061.340đ là đúng. Sau khi xây nhà xong do dịch bệnh Covid và làm kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh HĐ không có tiền để trả tiếp cho Công ty. Nay Công ty khởi kiện buộc vợ chồng anh HĐ phải trả cho công ty TH số tiền 324.061.340đ, vợ chồng anh HĐ nhất trí nhưng xin được trả dần cho Công ty.

Tại phiên tòa: Đại diện cho Công ty TH - ông Nguyễn Văn Thảo có đơn đề nghị xin được vắng mặt do công việc không thể tham gia phiên tòa. Do sức khỏe và con nhỏ nên vợ chồng anh HĐ, chị N xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th đại diện theo ủy quyền của Công ty TH và vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TH khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N phải trả số tiền 324.061.340đ là tiền mua nguyên vật liệu của công ty đến nay chưa trả nên xác

định là quan hệ Kiện đòi tiền mua nguyên vật liệu xây dựng. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N có địa chỉ cư trú tại xóm 13, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty TH khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N trả nợ số tiền mua nguyên vật liệu gồm gạch, đá, sắt, thép, xi măng... với tổng số tiền 324.061.340đ. Vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N cũng có bản tự khai thừa nhận vợ chồng anh HĐ có mua nguyên vật liệu gồm gạch, đá, sắt, thép, xi măng... của công ty TH để xây nhà đến nay còn nợ Công ty TH với số tiền như trên là đúng, do kinh tế khó khăn, vợ chồng anh HĐ chưa có tiền để trả cho công ty nên xin được trả dần nhưng Công ty không chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N thừa nhận có nợ công ty TH tiền mua vật liệu xây dựng với tổng số tiền là 324.061.340đ là sự việc có thật và được các bên đương sự thừa nhận là đúng nên đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vợ chồng anh HĐ, chị N mặc dù viết bản tự khai, nhận các thông báo của Tòa án nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để cùng với Công ty đưa ra phương án trả nợ, chứng tỏ vợ chồng anh HĐ, chị N không có thiện trí trả nợ cho Công ty. Do đó cần buộc vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N phải trả cho Công ty TH số tiền còn nợ là 324.061.340đ và phải trả một lần là phù hợp quy định **tại các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

[5] Về án phí: Vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N có nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Công ty TH không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 431, 433, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kinh doanh và xây dựng TH đối với vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N là hợp pháp.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N phải trả cho Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng TH số tiền 324.061.340đ (Ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm sáu mươi một nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Vợ chồng anh Nguyễn HĐ và chị Đinh Thị N phải nộp 16.203.000đ (Mười sáu triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty TH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/2457 ngày 22-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Các đương sự: 04 bản;
- UBND xã Hải K: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN